Cao Bá Hưng

1711061950

17THN105

**GROUP CHANGES**

$ git branch: hiển thị danh sách các nhánh đã tạo

$ git branch [name]: tạo ra một nhánh mới trong repo

$ git checkout [branch-name]: chuyển sang nhánh đã chỉ định

$ git merge [branch]: kết hợp nhánh chỉ định vào nhánh master

$ git branch -d [branch-name] : xóa nhánh chỉ định

**REFACTOR FILENAMES**

$ git rm [file]: xóa file tại remote và local

$ git rm --cached [file]:xóa 1 tệp trên remote nhưng vẫn giữ lại ở local

$ git mv [file-original] [file-renamed]:Thay đổi tên tệp

**REVIEW HISTORY**

$ git log: Xem lại lịch sử các lần commit

$ git log --follow [file]: Xem lại lịch sử các lần commit của 1 file

$ git diff [first-branch]...[second-branch]:Xem sự khác nhau của hai nhánh

$ git show [commit]: hiển thị các thay đổi tại commit chỉ định

**SUPPRESS TRACKING**

$ git ls-files --other --ignored --exclude-standard: Hiển thị các file ẩn trên project

**REDO COMMITS**

$ git reset [commit]: loại bỏ file đã add vào local

$ git reset --hard [commit]:loại bỏ những thay đổi đã được commit

**SAVE FRAGMENTS**

$ git stash:được sử dụng khi muốn lưu lại các thay đổi chưa commit

$ git stash pop: khôi phục các file được lưu trữ gần đây nhất

$ git stash list:hiển thị danh sách các file đã lưu trữ

$ git stash drop:hủy các file đã lưu trữ gần nhất

**SYNCHRONIZE CHANGES**

$ git fetch [bookmark]: Lấy các thay đổi mới nhất của remote

$ git merge [bookmark]/[branch]: Kết hợp 2 branch lại với nhau

$ git push [alias] [branch]: đẩy các thay đổi lên remote

$ git pull: update các thay đổi từ remote về local